

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST

Ngày: 17 / 6 /2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Việt.

2. Ông Giàng A Lù.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 10 năm 1990 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản Nà T, xã Nậm T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Quàng Văn S, sinh năm 1963 và bà Quàng Thị Q, sinh năm 1964; có vợ là Quàng Thị H, sinh năm 1993 (đã ly hôn); có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: 01 tiền án, ngày 25/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 12 năm 2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trường Gi (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 4 năm 1979 tại Tiên Lữ, Hưng Yên; nơi ĐKNKTT: Tiểu Khu 5, thị trấn Hát L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1947; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; có 01 con sinh năm 2001; Tiền án: 01 tiền án, ngày 23/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy,

tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 12 năm 2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Phùng Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 8 năm 1979 tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; nơi ĐKNKTT: Thôn 4, xã Chiềng M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phùng Quang T, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1957; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn); có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 12 năm 2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1948. Trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn Hát L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 22/12/2019, tổ công tác Phòng CP04 và PA10 Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại Quốc lộ 4G thuộc xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trường Gi, Phùng Văn Q đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có cục bột màu trắng dạng nén nghi là Heroine và 01 (một) gói nhỏ nilon màu hồng bên trong có 36 viên nén hình trụ màu hồng nghi là hồng phiến (Phùng Văn Q tự giác lấy trong túi áo khoác ra giao nộp).

Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Trường Gi: Số tiền 1.450.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ đen kèm sim điện thoại, 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Airblade biên kiểm soát 26B1-50336.

Thu giữ của Phùng Văn Q: 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia loại 1280 kèm sim điện thoại; 01 (một) găng tay len màu đen có sọc trắng.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Trường Gi và Phùng Văn Q về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ ngày 22/12/2019 Gi, Q đã mua của Quàng Văn Th, trú tại bản Nà Tông, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Ngày 23/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật và ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Quàng Văn Th.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) tàu hút tự chế bằng chai nhựa; 01 (một) bàn đèn tự chế bằng bát sứ phía trên được úp bằng vỏ lon bia; 05 (năm) mảnh giấy bạc; 02 (hai) mảnh nilon màu xanh và màu hồng.

Ngày 22/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã thành

lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định vật chứng, kết quả cân tịnh:

36 (ba mươi sáu) viên nén màu hồng có khối lượng 3,61 gam, trích lấy 05 (năm) viên có khối lượng 0,49 gam làm mẫu giám định ma túy ký hiệu GQ1. Còn lại 31 (ba mươi một) viên có khối lượng 3,12 gam nhập lưu kho vật chứng ký hiệu GQ2.

Gói nilon màu xanh chứa các cục bột màu trắng dạng nén có khối lượng 22,13 gam, trích lấy 0,47 gam làm mẫu trung cầu giám định ký hiệu GQ3, còn lại 21,66 gam nhập lưu kho vật chứng ký hiệu GQ4.

Kết luận giám định số 94 ngày 25/12/2019 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu GQ1 là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu GQ3 là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,47 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,61 gam, loại Methamphetamine và 22,13 gam, loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 24/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định đối với số tiền thu giữ của Nguyễn Trường Gi.

Kết luận giám định số 134 ngày 31/12/2019 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Số tiền gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trường Gi, Phùng Văn Q, Quàng Văn Th khai nhận như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 18/12/2019. Nguyễn Trường Gi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade, biên kiểm soát 26B1 - 503.36 đi từ nhà tại tiểu khu 5, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn đến nhà Phùng Văn Q trú tại Thôn 4, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn nhờ Quyết điều khiển xe mô tô còn Giang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 26C - 060.66 cùng đi đến huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để tìm việc làm. Khi đến thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, Giang để xe ô tô tại khu vực Bệnh viện đa khoa cũ huyện Sông Mã thuộc tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã. Đến khoảng 20 giờ, ngày 19/12/2019, do nghiện chất ma túy nên Gi rủ Q đến nhà Quàng Văn Th ở bản Nà Tông, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã để nhờ Thủy tìm mua hộ ma túy. Đến nơi, Th không có nhà nên Gi và Q ngủ lại nhà Th. Đến khoảng 05 giờ, ngày 20/12/2019 Th về, Gi hỏi Th có biết chỗ nào bán ma túy không thì đi mua hộ về sử dụng, Th đồng ý và nói giá 1.800.000 đồng đến 2.000.000 đồng/một chỉ Heroine, Gi đưa cho Thủy 14.000.000 đồng bảo mua 6,5 chỉ Heroine, số tiền còn lại mua hồng phiến. Sau đó Gi đưa cho Th số tiền 200.000 đồng để mua thuốc lá và nước uống. Th cầm tiền đến nhà Hồ A M, trú tại bản Nà Sèo, xã Nậm Ty để mua ma túy. Tại đây, Thủy mua được của M 13.000.000 đồng Heroine và 1.000.000 đồng hồng phiến. Sau đó Thủy gọi điện báo Gi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B1 - 503.36 đến đón về nhà Th. Tại đây, Gi lấy 03 viên hồng phiến và một phần Heroine cùng Th, Q sử dụng. Sau đó, Gi gói số Heroine còn lại bằng mảnh nilon màu xanh và gói số Hồng phiến bằng

mảnh nilon màu hồng rồi cất giấu vào túi áo đang mặc. Sáng ngày 21/12/2019, Gi quay lại chỗ để ô tô. Đến tối cùng ngày, Giang lấy 01 viên Hồng phiến và một phần Heroine cùng Q sử dụng. Đến khoảng 12 giờ, ngày 22/12/2019, Q điều khiển xe mô tô chở Giang đi về huyện Mai Sơn. Khi đi đến khu vực dốc Trầm Cọ thuộc xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, Quyết dừng xe lại để đổi lái, Gi đưa cho Q số ma túy cất giấu vào găng tay màu đen có sọc trắng của Q rồi cho vào túi áo khoác đang mặc. Khi Q và Gi đi đến khu vực bản Nà Lon, xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì bị tổ Công tác Công an tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ, bị cáo Quảng Văn Th khai mua của Hờ A M trú tại bản bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra, xác minh M không có mặt tại nơi cư trú, gia đình, địa phương không biết M đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tách ra tiếp tục điều tra xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSTP ngày 08/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Quảng Văn Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Trường Gi, Phùng Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Quảng Văn Th, Nguyễn Trường Gi, Phùng Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Trường Gi, Phùng Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Quảng Văn Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Quảng Văn Th phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn Th từ 12 (mười hai) đến 13 (mười ba) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường Gi, Phùng Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 17; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Gi từ 8 (tám) đến 9 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Q từ 8 (tám) đến 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 21,66 (hai mươi một phẩy sáu mươi sáu) gam Heroine; 3,12 (ba phẩy mười hai) gam methamphetamine; 01 (một) chiếc găng tay len màu đen có sọc trắng, đã qua sử dụng cũ; 01 (một) điều tự chế bằng chai nhựa, có gắn tẩu bằng tre đã qua sử dụng cũ; 01 (một) bàn đèn tự chế bằng bát sứ, phía trên được úp bằng vỏ lon; 05 (năm) mảnh giấy bạc; 02 (hai) mảnh nilon màu xanh và màu hồng.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu trắng, biển kiểm soát 26B1-50336 số máy 0030945, số khung 030185, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ đen kèm 01 (một) sim điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh đen kèm 01 (một) sim điện thoại.

Trả lại cho bị cáo Phùng Văn Q: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm 01 (một) sim điện thoại.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường Gi: 1.450.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) giấy phép lái xe số 140972000047 mang tên Nguyễn Trường Gi; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 050645253 mang tên Nguyễn Trường Gi; 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Trường Gi.

Trả lại cho bà Phạm Thị Tý: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Chiến Thắng màu xanh - đen, biển kiểm soát 26C-06066, đã qua sử dụng.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo các Nguyễn Trường Gi, Lương Văn Quyết, Quàng Văn Th nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi, vai trò đồng phạm và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 22/12/2019, Nguyễn Trường Gi, Phùng Văn Q đã có hành vi cất giấu trái phép 3,61 gam Methamphetamine và 22,13 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Trên cơ sở lời khai của các bị cáo Gi, Q cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La tiến hành bắt người trong trường hợp khẩn cấp khám xét chỗ ở Quàng Văn Th qua đầu tranh Th khai nhận đã mua hộ số lượng ma túy trên cho Gi và Q.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội cũng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Trường Gi, Phùng Văn Q, Quàng Văn Th được chứng minh bằng các căn cứ: Lời khai nhận tội của các bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 15 phút ngày 22/12/2019 tại Quốc lộ 4G thuộc xã Chiềng Kheo huyện Mai Sơn tỉnh Sơn La cùng vật chứng thu giữ là 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong có cục bột màu trắng; 01 gói nilon màu hồng bên trong có 36 viên nén hình trụ màu hồng; Lệnh khám xét khẩn cấp, Biên bản khám xét, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu thu; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 94 ngày 25/12/2019 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La; Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của anh Hoàng Tùng Linh là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Trường Gi, Phùng Văn Q...và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Quàng Văn Th đã nhận lời và mua hộ ma túy cho Nguyễn Trường Gi, được hưởng lợi từ việc mua ma túy. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Trường Gi là người khởi sướng, chi số tiền 14.000.000 đồng để mua ma túy, bị cáo Phùng Văn Q tiếp nhận ý trí của bị cáo Gi và cùng Gi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, vai trò chặt chẽ trước, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La các bị cáo Gi, Q về hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cùng nhau thực hiện. Xét cần xử phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Quàng Văn Th đã có hành vi mua bán trái phép 3,61 gam Methamphetamine và

22,13 gam Heroine. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng chất ma túy, xét tổng khối lượng của cả hai chất ma túy là 3,61 gam Methamphetamine + 22,13 gam Heroine = 25,74 gam (tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015). Do đó hành vi của bị cáo Quảng Văn Th đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Trường Gi, Phùng Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,61 gam Methamphetamine và 22,13 gam Heroine. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng chất ma túy, xét tổng khối lượng của cả hai chất ma túy là 3,61 gam Methamphetamine + 22,13 gam Heroine = 25,74 gam (tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015). Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Trường Gi, Phùng Văn Q đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Quảng Văn Th, Nguyễn Trường Gi có nhân thân xấu; Bị cáo Thủy 01 tiền án (ngày 25/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy). Bị cáo Nguyễn Trường Gi có 01 tiền án (ngày 23/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy). Các bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h “*tái phạm*” khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Phùng Văn Q không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Trường Gi có bố là ông Nguyễn Xuân L là Thương binh hạng 2/4, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và bà Phạm Thị T mẹ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt

bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Quàng Văn Th khai mua của một người nam giới tên là Hờ A M trú tại bản bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, ngày 20/12/2019. Quá trình điều tra, xác minh tại bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã có một người tên là M, tuy nhiên hiện tại M không có mặt tại nơi cư trú, gia đình, địa phương không biết M đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tách ra tiếp tục điều tra xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 3,12 gam ký hiệu GQ2 còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine; 21,66 gam ký hiệu GQ4 còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy loại Heroin, thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) găng tay màu đen có sọc trắng; 01 (một) điều tự chế bằng chai nhựa, có gắn tẩu bằng tre; 01 (một) bàn đèn tự chế bằng bát sứ, phía trên được úp bằng vỏ lon; 05 (năm) mảnh giấy bạc; 02 (hai) mảnh nilon màu xanh, hồng là vật không còn giá trị sử dụng, vật bị cáo dùng để cất giấu, sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 26B1-50336 số máy 0030945, số khung 030185; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ đen kèm 01 sim điện thoại thu giữ của Nguyễn Trường Gi; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel kèm 01 sim điện thoại thu giữ của Quàng Văn Th là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 1.450.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) giấy phép lái xe số 140972000047; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 050645253; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank thu giữ của Nguyễn Trường Gi quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm 01 sim điện thoại thu giữ của Phùng Văn Q quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên qua đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Chiến Thắng màu xanh đen biển kiểm soát 26C-060.66 quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị T, việc Giang dùng làm phương tiện đi ma túy bà T không biết, không tham gia nên cần trả lại cho bà quản lý sử dụng. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[8] Về án phí: Do hành vi phạm tội của các bị cáo nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Th phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Th 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 23/12/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường Gi phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Gi 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 22/12/2019).

3. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Q 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 22/12/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 3,12 (ba phẩy mười hai) gam Methamphetamine ký hiệu GQ2; 21,66 (hai một phẩy sáu mươi sáu) gam Heroin ký hiệu GQ4; 01 (một) gang tay màu đen có sọc trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) điều tự chế bằng chai nhựa, có gắn tẩu bằng tre, đã qua sử dụng; 01 (một) bàn đèn tự chế bằng bát sứ phía trên được úp bằng vỏ lon; 05 (năm) mảnh giấy bạc; 02 (hai) mảnh nilon màu xanh, hồng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu trắng, biển kiểm soát 26B1-50336, số máy 0030945, số khung 030185; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ đen kèm 01 sim

điện thoại; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL kèm 01 sim điện thoại, đều đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường Gi: 1.450.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) giấy phép lái xe số 140972000047; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 050645253; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank đều mang tên Nguyễn Trường Gi.

Trả lại cho bị cáo Phùng Văn Q: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm 01 sim điện thoại.

Trả lại cho bà Phạm Thị Tý: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Chiến Thắng màu xanh đen biển kiểm soát 26C-060.66.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Quàng Văn Th, Nguyễn Trường Gi, Phùng Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17 /6/2020)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLVNQLQ ;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng